TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 07-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Khiết và bà Nguyễn Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Mã Văn Thuân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 297/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Bảo K, sinh năm 2000, tại tỉnh T. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh T; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Kim Thị Huệ T (chết); chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 06/6/2018, bị Công an huyện C, tỉnh T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.250.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác" *(chưa chấp hành quyết định nên không được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính)*; bị tạm giữ ngày 03-9-2019 (tính theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an Phường T, quận B lập lúc 22 giờ 30 phút ngày 03-9-2019), tạm giam ngày 10-9-2019 "có mặt";

2.Trần Trung T (tên gọi khác: Trần Trung T), sinh ngày 11/03/2001, tại tỉnh B. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh B (cả gia đình đã bỏ địa phương đi đâu không rõ từ năm 2017); nơi ở: Nhà số A3/18, Ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố H; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc C và bà Lê Thị X; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ ngày 03-9-2019 (tính theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an Phường T, quận B lập lúc 22 giờ 30 phút ngày 03-9-2019), tạm giam ngày 10-9-2019 "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 03/9/2019, Đội Cảnh sát hình sự Đặc nhiệm Hướng Nam-PC02-Công an Thành phố H trên đường tuần tra đến trước nhà số 1314, đường T, Phường T, quận B thì nhìn thấy Nguyễn Bảo K đang điều khiển xe môtô biển số 59K1-453.28 chở Trần Trung T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ từ trong lòng bàn tay trái của K 03 gói nylon chứa tinh thể không màu. Lúc này, cả 02 cùng cho biết đó là ma túy loại "hàng đá" để sử dụng nên Tổ tuần tra bắt giữ K và T cùng với vật chứng giao cho Công an Phường T xử lý người có hành vi phạm tội quả

tang. Sau khi tiếp nhận, Công an phường đã lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, cả 02 cùng khai đã nghiện ma túy nên khi K vừa rủ T hùn tiền đi mua ma túy về sử dụng chung thì T liền đồng ý. Tuy nhiên, do không có tiền nên K và T đến Tiệm cầm đồ Minh Thành cầm chiếc điện thoại di động của K được 500.000 đồng, sau đó dùng số tiền này chuộc chiếc điện di động của T đã cầm trước đó ra và cầm lại được giá 1.500.000 đồng. Có tiền, K điều khiển xe chở T đến đầu hẻm gần Cầu vượt TT trên đường T, quận B thì dừng xe lại, T ngồi ngoài giữ xe, còn K đi bộ vào trong mua 03 gói ma túy của tên Bình (không rõ lai lịch) với giá 600.000 đồng và khi đang trên đường đi tìm nơi để sử dụng chung số ma túy này thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Bảo K và Trần Trung T cùng khai nhận là bạn bè với nhau, cùng nghiện ma túy và đã từng sử dụng ma túy chung nên khi lần này bị cáo K rủ bị cáo T hùn tiền mua ma túy sử dụng chung thì bị cáo T liền đồng ý. Lúc này, cả 02 bị cáo đều không ai có tiền, bị cáo K tuy còn chiếc điện thoại di động nhưng lại có giá trị thấp, trong khi chiếc điện thoại di động của bị cáo T đã cầm cố trước đó 500.000 đồng lại có giá trị cao hơn nên bị cáo K dùng chiếc điện của bị cáo cầm được 500.000 đồng rồi chuộc chiếc điện thoại của bị cáo T ra và cầm lại được 1.500.000 đồng. Có tiền, bị cáo K điều khiển xe chở bị cáo T đến đầu hẻm gần Cầu vượt TT trên đường T, quận B thì bị cáo T đứng ngoài giữ xe, còn bị cáo K đi bộ vào trong hẻm mua 03 gói ma túy loại "hàng đá" của tên Bình (không rõ lai lịch) với giá 600.000 đồng. Khi các bị cáo đang trên đường đi tìm chỗ để sử dụng chung số ma túy này thì bị Công an kiểm tra bắt giữ nên nay các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, không có ý kiến gì về hàm lượng ma túy đã giám định và giải quyết vật chứng; riêng bị cáo T yêu cầu được trả lại số tiền 900.000 đồng.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bảo K và Trần Trung T ra trước Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H để xét xử về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Nguyễn Bảo K và Trần Trung T đã cùng có hành vi cất giữ số ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4543g, loại Methamphetamine để sử dụng chung. Hành vi này của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong đó, bị cáo K với vai trò là người khởi rủ rê, trực tiếp mua ma túy và có nhân thân xấu, còn bị cáo T giúp sức tích cực là hùn tiền mua ma túy nên cần phải xử lý các bị cáo bằng một mức án tương xứng và thật nghiêm thì đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo T có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu nên cần xem xét giảm nghẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 (bị cáo T thêm khoản 2) Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo K với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù và bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù cùng về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung; còn về phần vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy đã được giám định; sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe môtô biển số 59K1-453.28; giao trả lại cho bị cáo T số tiền 900.000 đồng.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Nguyễn Bảo K và Trần Trung T tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 03/9/2019, tại trước nhà số 1314, đường T, Phường T, quận B. Các bị cáo đã cùng có hành vi cầm giữ 03 gói nylon chứa tinh thể không màu nhằm mục đích để sử dụng chung thì bị bắt giữ. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố H thì, "Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Bảo K, Trần Trung T, Trần Văn Thái (Điều tra viên), Nguyễn Thành Êm (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường T, quận B gửi đến giám định *"là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4543g, loại Methamphetamine"*. Do đó, các bị cáo K và T đã phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, biên bản niêm phong, mở niêm phong, kết luận giám định hàm lượng ma túy… nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Đối với tên Bình bán ma túy cho các bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[3] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, góp phần làm lan tràn nạn nghiện ngập trong đời sống cộng đồng và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, mặc dù có đồng phạm nhưng chỉ là giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là "Có tổ chức". Tuy nhiên, do bị cáo K với vai trò là người khởi xướng rủ rê, hoàn toàn chủ động thực hiện hành vi phạm tội và có nhân thân xấu, còn bị cáo T giúp sức tích cực là hùn tiền mua ma túy để sử dụng chung nên cần được xem xét khi lượng hình đối với từng bị cáo cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra bằng một mức án thật nghiêm. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo T có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo T) Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe môtô biển số 59K1-453.28, số máy FMHY-0080172, số khung WE110C-0080172 (xe cũ, đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong máy) của bị cáo K khai, xe do mượn của người bạn tên Bảo (không rõ lai lịch); qua xác minh, xe do anh Nguyễn Thanh Quốc đứng tên sở hữu và anh Quốc đã bán nhà đi đâu không rõ từ năm 2017 nên không làm rõ được tình trạng xe; xe không có trong dữ liệu kho vật chứng và Cơ quan điều tra đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không ai đến giải quyết nên trường hợp này được xem là tài sản không xác định được chủ sở hữu, cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Còn số tiền 900.000 đồng, là tiền do bị cáo T cầm điện thoại mà có và chỉ để tiêu xài trong sinh hoạt bình thường nên cần giao trả lại cho bị cáo. Riêng 01 gói niêm phong sau giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Bảo K, Trần Trung T, Trần Văn T (Điều tra viên), Nguyễn Thành Ê (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường T, quận B là chất kích thích, Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[6] Các bị cáo Nguyễn Bảo K và Trần Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bảo K và Trần Trung T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

.Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03-9-2019.

.Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Trung T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03-9-2019.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe môtô biển số 59K1-453.28, số máy FMHY-0080172, số khung WE110C-0080172 (xe cũ, đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong máy). Giao trả lại cho bị cáo Trần Trung T số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Bảo K, Trần Trung T, Trần Văn T (Điều tra viên), Nguyễn Thành Ê (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường T, quận B.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK20/44 ngày 03/12/2019 và biên lai thu tiền số AC/2011/02020 ngày 18/9/2019)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Bảo K và Trần Trung T mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Bảo K và Trần Trung T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái